

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 90/2021/DS-ST

Ngày 16/7/2021

*“V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DAN

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Tống Thị Điệp.

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát Viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021 và ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 591/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm hại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2021; Thông báo chuyển lịch phiên tòa số 11/2021/TB-TA ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Thông báo thời gian địa điểm mở phiên tòa số 13/2021/TB-TA ngày 03/6/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 17/QĐST –TA ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Số 00 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

+ **Bị đơn:** Ông Vũ Doanh T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 00 Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt).

+ **Người làm chứng:**

1/ Bà Lê Kim D. Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học L – thành phố B. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2/. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

3/. Bà Nguyễn Thị Hải N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

4/. Bà Đàm Thị H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

5/. Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

6/. Bà Hồ Thị Tường V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

7/. Bà Ngô Thị Thu Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

8/. Bà Nguyễn Thị Phương Th1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

9/. Bà Trần Thị Gi1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

10/. Bà Võ Thị H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

11/. Bà Vũ Thị H Gi2, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

12/. Bà Nguyễn Thị Tường V1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

13/. Bà Đặng Thị H2, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

14/. Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

15/. Bà Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 00 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 26/8/2019, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Tôi nguyên là giáo Viên của trường tiểu học L – thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tôi công tác tại trường L từ tháng 9/2012 đến tháng 9/2020. Hiện nay tôi công tác tại trường tiểu học V. Ông Vũ Doanh T là Chủ tịch Công đoàn của trường tiểu học L.

Vào ngày 16/9/2013, Hiệu trưởng trường Tiểu học L giao cho thông báo số 245 về việc Phòng giáo dục thành phố B sẽ tổ chức họp kỷ luật tôi về việc viết đơn từ vượt cấp, vi phạm Luật viên chức, cuộc họp diễn ra ngày 23/9/2013. Vì ngày này là giỗ 100 ngày của bố chồng tôi nên tôi sắp xếp đến trường lúc 12 giờ 30 phút để gặp Hiệu trưởng mong được giải quyết cho nghỉ hoặc làm các thủ tục sớm hơn để 15 giờ về kịp cúng cơm theo phong tục. Nhưng đến 14 giờ 15 phút khi tôi đã chạy xe ra khỏi cổng thì lãnh đạo PGD gồm bà H, ông D và ông D1 mới đến. Tôi quay lại gửi giấy phép và xin được phép về vì đã quá muộn so với giấy mời. Và không tham dự buổi họp trên (vì buổi họp sai quy trình). Đến ngày 6/3/2014 tôi vô tình nhặt được biên bản cuộc họp ngày 23/9/2013; trong biên bản có đoạn ông T vu khống tôi phát ngôn “Trường L là trường khi ho cò gáy”. Bản thân tôi không phát ngôn câu này bao giờ nên tôi đã tố cáo ông T vu khống tôi lên Đảng ủy phường T, thành phố B. Ngày 11/4/2014 Đảng ủy phường T có mời tôi và ông T lên để làm việc, tại buổi làm việc ông T có xin lỗi tôi và nhận xin lỗi trước Hội đồng nhà trường. Sau đó trong các cuộc họp nhà trường tôi đã yêu cầu ông T xin lỗi nhưng ông T cứ né tránh.

Ngày 13/9/2018 tại buổi họp do Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Lắk tổ chức tại trường về nội dung tôi khiếu nại về Phòng Giáo dục thành phố B vì trường L không xét lao động tiên tiến cho tôi từ năm học 2012-2013 đến 2017-2018. Ông T lại vu khống tôi 9 tháng không nộp Công đoàn phí của năm 2016 và bị Công đoàn cơ sở nhắc nhở. Bản thân tôi xác định đối với tiền Công đoàn phí tôi đều nộp đầy đủ theo quý và còn dư quý IV/2012 Công đoàn cơ sở còn chưa trả cho tôi vì lúc đó tôi chưa kịp chuyển sinh hoạt từ trường Ph về. Đến ngày 25/3/2019 tôi nhận được Công văn số 141 ngày 26/3/2019 của ông Hồ Trung K - Phó phòng Nội vụ thành phố B ký tôi mới có đủ cơ sở đưa ông T ra Tòa án khởi kiện về hành vi vu khống này.

Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Doanh T phải bồi thường thiệt hại do bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của tôi với số tiền cụ thể:

- Chi phí đơn từ giấy, mực, công sức xăng, xe đi lại từ tháng 4/2014 đến nay là 500.000đ/ năm x 6 năm = 3.000.000đ;

- Thu nhập bị giảm sút: Thời gian viết đơn làm ảnh hưởng đến công việc làm thêm bình quân mỗi ngày 100.000đ x 100 ngày = 10.000.000đ;

- Thiệt hại do không còn đứng trong tổ chức công đoàn: 150.000đ/tháng x 5 tháng = 750.000 đồng (từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019);

- Tồn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ = 14.900.000 đồng;

Tổng cộng các khoản là 28.650.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

Ngày 20/3/2021 tôi đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông T bồi thường tiền thu nhập bị giảm sút là 100.000đ x 100 ngày = 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Hiện tại tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Doanh T phải bồi thường cho tôi các khoản sau:

- Chi phí đơn từ giấy, mực, công sức xăng, xe đi lại từ tháng 4/2014 đến nay là 500.000đ/ năm x 6 năm = 3.000.000đ;

- Thiệt hại do không còn đứng trong tổ chức công đoàn: 150.000đ/ tháng x 5 tháng = 750.000 đồng (từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019);

- Tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ/tháng = 14.900.000 đồng;

Tổng cộng các khoản là 18.650.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Tại các bản tự khai ngày 21/10/2019, ngày 20/3/2021 và ngày 06/7/2021 bị đơn ông Vũ Doanh T trình bày:

Ông Vũ Doanh T là giáo viên trường L, ông T được bầu làm Chủ tịch Công đoàn Trường Tiểu học L từ năm 2012 đến tháng 3/2017 thì thôi không còn giữ chức Chủ tịch Công đoàn nữa.

Về nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T cho rằng ông vu khống bà T phát ngôn “Trường Tiểu học L là trường khi ho cò gáy” thì do sự việc trên đã quá lâu ông không còn nhớ rõ. Tuy nhiên, sự việc đó đã được giải quyết tại Đảng ủy phường T và cuộc họp của Công đoàn Phòng giáo dục thành phố B đã giải quyết xong.

Về nội dung bà T khởi kiện cho rằng ông T vu khống bà T 09 tháng của năm 2016 không nộp công đoàn phí thì ông T xác định như sau: Ngày 13/01/2017, để chuẩn bị kinh phí, tiền tết cho công đoàn viên, kinh phí tổ chức ngày 8/3 và kinh phí đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022, ông có yêu cầu kế toán và thủ quỹ công đoàn báo cáo số tiền và công tác thu chi, kinh phí Công đoàn còn lại, thì kế toán và thủ quỹ báo lại là bà T chưa nộp 09 tháng Công đoàn phí. Cụ thể là từ tháng 4/2016 - tháng 12/2016. Tại cuộc họp hội đồng ngày 20/01/2017, tôi là Chủ tịch Công đoàn do đây là nhiệm vụ và trách nhiệm của tôi nên tôi có nhắc bà T chưa nộp 09 tháng Công đoàn phí. Tại cuộc họp này, bà T cho rằng do Công đoàn chưa công khai tài chính thì bà không đóng. Tôi cho rằng việc công khai tài chính nếu tôi làm sai thì tôi chịu trách nhiệm với cấp trên, còn bà T không nộp Công đoàn phí thì qua tết Công đoàn sẽ họp và gửi tờ trình lên Công đoàn cấp trên, bà T không có ý kiến gì khác. Đến ngày 13/9/2018, Liên đoàn lao động tỉnh về làm việc tại trường về việc bà T làm đơn xin ra khỏi tổ chức Công đoàn và việc xếp loại thi đua của bà, Liên đoàn lao động có mời tôi

tham gia với tư cách là Chủ tịch Công đoàn từ năm 2012 đến năm 2017, sau khi nhà trường báo cáo giải trình xong thì tôi nhất trí với báo cáo giải trình của nhà trường, bà T cũng không có ý kiến gì với việc chưa nộp Công đoàn phí. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông phải bồi thường cho bà các khoản sau:

- Chi phí đơn từ giấy, mực, công sức xăng, xe đi lại từ tháng 4/2014 đến nay là 500.000đ/ năm x 6 năm = 3.000.000đ;

- Thiệt hại do không còn đứng trong tổ chức Công đoàn: 150.000đ/ tháng x 5 tháng = 750.000 đồng (từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019);

- Tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ = 14.900.000 đồng;

Tổng cộng các khoản là 18.650.000 đồng. Quan điểm của tôi là: Đối với sự việc ngày 23/9/2013, thì tôi đã thừa nhận sai và đã xin lỗi bà T rồi như vậy sự việc đã được giải quyết xong, còn việc bà T chưa đóng Công đoàn phí 09 tháng năm 2016 là hoàn toàn có thật. Nên tôi không đồng ý bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho bà T cả.

Đối với việc bà T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền thu nhập bị giảm sút là 100.000đ x 100 ngày = 10.000.000đ thì tôi không có ý kiến gì về Việc trên.

+ *Quá trình giải quyết vụ án những người làm chứng trình bày như sau:*

- Biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2021 và ngày 07/7/2021 bà Lê Kim D
- Hiệu trưởng Trường Tiểu học L trình bày:

Tôi là Hiệu trưởng Trường Tiểu học L. Ông Vũ Doanh T là giáo viên hiện đang công tác tại trường. Ông Vũ Doanh T nguyên là Chủ tịch Công đoàn từ năm năm 2012 đến tháng 3/2017, hiện nay ông T thôi giữ chức Chủ tịch Công đoàn. Bà Nguyễn Thị T nguyên là giáo viên Trường Tiểu học L. Bà T công tác tại trường từ năm 2012 đến tháng 10 năm 2020 thì chuyển công tác đến trường khác.

Về nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Vũ Doanh T, cụ thể:

1. Bà Nguyễn Thị T cho rằng ông T vu khống bà T phát ngôn “Trường L là trường khi ho cò gáy” tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 23/9/2013 tôi không tham dự (do tôi đi học) nên tôi không chứng kiến. Sau đó tôi có nói lại và được biết tại cuộc họp ngày 23/9/2013 ông T có phát biểu rằng bà T phát ngôn “Trường L là trường khi ho cò gáy”. Sự việc này tôi có nghe bà T phản ánh lại, sau đó tôi được biết ông T đã xin lỗi bà T tại buổi làm việc với Công đoàn Phòng giáo dục thành phố và tại Đảng ủy phường T rồi.

2. Đối với Việc bà Nguyễn Thị T cho rằng ông T vu khống bà không nộp Công đoàn phí của 09 tháng năm 2016 và bị công đoàn nhắc nhở là có thật. Thế hiện tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 20/01/2017 của trường L (buổi họp

cuối cùng trước khi nghỉ tết nguyên đán), do tôi chủ trì, bà Nguyễn Thị Phương Th1 làm thư ký, có sự tham gia của 37/38 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường với nội dung: Chủ tịch Công đoàn thông qua xếp loại thi đua học kỳ I của cán bộ giáo viên Công nhân viên nhà trường và Ban thanh tra nhân dân thông qua biên bản kiểm tra tài chính của Công đoàn. Cuộc họp này trường Tiểu học L và Công đoàn cùng kết hợp tổ chức trong 01 buổi.

Tại cuộc họp này, sau khi trường ban thanh tra nhân dân thông qua biên bản kiểm tra tài chính Công đoàn thì bà T có ý kiến: Đề nghị Công đoàn hàng tháng, hàng quý phải công khai báo cáo thu chi tài chính của Công đoàn. Vì thu chi không rõ ràng nên bà T chưa đóng công đoàn phí 03 quý. Sau ý kiến của bà T, ông Vũ Doanh T là Chủ tịch Công đoàn trường thông qua văn bản số 460/HD-TLĐ về hướng dẫn công khai tài chính Công đoàn và xác định trường L đã công khai tài chính đúng quy trình. Việc bà T không đóng Công đoàn phí 09 tháng (03 quý) là sai, chưa thực hiện theo nghị quyết Công đoàn.

Tại cuộc họp, hiệu trưởng nhà trường kết luận: Việc Công đoàn nhà trường đã làm đúng văn bản hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, việc bà T chưa đóng Công đoàn phí 03 quý là sai, yêu cầu bà T khẩn trương nộp bổ sung ngay trước khi chuyển đi trường khác. Biểu quyết tại cuộc họp là 36/37 phiếu đạt (97%).

Như vậy, việc bà T chưa đóng phí Công đoàn phí 03 quý năm 2016, bị công đoàn và nhà trường có nhắc nhở là có thật. Sau khi kết thúc cuộc họp, nhà trường và giáo viên có động viên bà T nên sau đó bà T đã đóng Công đoàn phí 09 tháng của năm 2016.

Về việc đóng thời gian nào thì tại cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường ngày 13/11/2019 của trường L, do tôi (Hiệu trưởng) chủ trì, bà Nguyễn Thị Phương Th1 là thư ký, có sự tham gia của 36/38 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, kế toán Công đoàn là bà Trần Thị H có xác nhận tại cuộc họp bà T có đóng 09 tháng Công đoàn phí năm 2016 đầy đủ, tuy nhiên đóng muộn mấy tháng, cụ thể bà T đóng thời gian nào thì bà H không nhớ nhưng trong biên bản cuộc họp có ghi lại.

Đến tháng 5/2019 bà T có đơn tự nguyện xin ra khỏi tổ chức Công đoàn. Việc cho bà T ra khỏi tổ chức Công đoàn là do bà T có đơn xin ra khỏi tổ chức công đoàn thì bà T phải chịu theo điều lệ Công đoàn.

Từ thời điểm năm 2012 cho đến tháng 10/2020, bà T vẫn được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, không có bị giảm sút thu nhập gì. Đến tháng 10/2020 bà T có quyết định điều động chuyển về công tác tại Trường V, bà T đã bàn giao xong và cũng không có ý kiến gì.

+ Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/4/2021, người làm chứng bà Trần Thị Thu H trình bày có nội dung:

Tôi là giáo viên Trường Tiểu học L từ năm 2014 cho đến nay. Ông Vũ Doanh T hiện là giáo viên công tác tại trường, trước đây ông T giữ chức Chủ tịch

Công đoàn của trường, hiện nay ông T đã thôi giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn. Bà Nguyễn Thị T là giáo viên công tác tại trường từ năm 2012, đến tháng 10 năm 2020 thì chuyển công tác đến trường khác.

Về nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Vũ Doanh T, cụ thể:

Bà T cho rằng ông T vu khống bà phát ngôn “Trường L là trường khi ho cò gáy” tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 23/9/2013. Thời điểm đó tôi chưa về Trường L nên tôi không biết sự việc trên.

Đối với việc bà T cho rằng ông T vu khống bà không nộp Công đoàn phí của 09 tháng năm 2016 và bị Công đoàn nhắc nhở. Thể hiện tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 20/01/2017 của trường L (buổi họp cuối cùng trước khi nghỉ tết nguyên đán).

Vì có nhiều cuộc họp đã diễn ra nên tôi không nhớ. Tuy nhiên, tôi có ký giấy xác nhận vào ngày 28/10/2019 và nội dung tôi giấy xác nhận là hoàn toàn đúng.

- Tại Biên bản ghi lời khai ngày 29/4/2021, người làm chứng bà Nguyễn Thanh Ng, bà Đặng Thị H2 và bà Hồ Thị Tường V trình bày:

Chúng tôi là giáo viên trường tiểu học L, chúng tôi công tác tại Trường L trước bà khi bà T chuyển đến trường L và hiện vẫn đang công tác tại đây. Ông Vũ Doanh T là giáo viên công tác tại trường. Năm 2012 đến năm 2017 ông T giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn trường. Đến năm 2017 thì ông T thôi giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn, nhưng vẫn đang công tác tại trường. Bà Nguyễn Thị T là giáo viên công tác tại trường từ năm 2012 đến tháng 10 năm 2020, hiện nay đã chuyển công tác đến trường khác.

Về nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Vũ Doanh T, cụ thể:

+ Bà Nguyễn Thị T cho rằng ông T vu khống bà T phát ngôn “trường L là trường khi ho cò gáy” chúng tôi xác định là chúng tôi không biết bà T có nói hay không. Tuy nhiên, tại cuộc họp 23/9/2013 thì ông T có nói là bà T có nói câu này. Tại buổi họp nói trên bà T không có mặt. Sau đó thì tôi được biết ông T đã xin lỗi bà T tại buổi làm việc với Công đoàn giáo dục thành phố và tại Đảng ủy phường T rồi.

+ Đối với việc bà T cho rằng ông T vu khống bà không nộp Công đoàn phí của 09 tháng năm 2016 và bị Công đoàn nhắc nhở là có thật. Thể hiện tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 20/01/2017 của trường L (buổi họp cuối cùng trước khi nghỉ tết nguyên đán), do Hiệu trưởng chủ trì, bà Nguyễn Thị Phương Th1 làm thư ký, có sự tham gia của 37/38 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường với nội dung: Chủ tịch Công đoàn thông qua xếp loại thi đua học kỳ I của cán bộ giáo viên công nhân viên nhà trường và ban thanh tra nhân dân thông qua biên bản

kiểm tra tài chính của Công đoàn. Về cuộc họp này trường Tiểu học L và Công đoàn trường kết hợp tổ chức trong cùng 01 buổi.

Tại cuộc họp này, sau khi trưởng ban thanh tra nhân dân thông qua biên bản kiểm tra tài chính Công đoàn thì bà T có ý kiến: Đề nghị Công đoàn hàng tháng, hàng quý phải công khai báo cáo thu chi tài chính của công đoàn. Vì thu chi không rõ ràng nên bà chưa đóng công đoàn phí 03 quý.

Ông Vũ Doanh T là Chủ tịch Công đoàn trường thông qua văn bản số 460/HD- TLĐ về hướng dẫn công khai tài chính Công đoàn và xác định trường L đã công khai tài chính đúng quy trình. Việc bà T không đóng Công đoàn phí 09 tháng (03 quý) là sai, chưa thực hiện theo nghị quyết công đoàn.

Tại cuộc họp, Hiệu trưởng nhà trường kết luận: Việc Công đoàn nhà trường đã làm đúng văn bản hướng dẫn của tổng liên đoàn, việc bà T chưa đóng công đoàn phí 03 quý là sai, yêu cầu khẩn trương bổ sung ngay trước khi chuyển đi trường khác. Biểu quyết tại cuộc họp là 36/37 phiếu (97%).

Như vậy, việc bà T chưa đóng Công đoàn phí 03 quý năm 2016, bị Công đoàn và nhà trường có nhắc nhở là có thật. Sau khi kết thúc cuộc họp, nhà trường và giáo viên có động viên bà T nên sau đó bà T đã đóng Công đoàn phí 09 tháng của năm 2016.

Về Việc đóng thời gian nào thì tại cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường ngày 13/11/2019 của Trường L, do Hiệu trưởng chủ trì, bà Nguyễn Thị Phương Th1 là thư ký, có sự tham gia của 36/38 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, kế toán công đoàn là bà Trần Thị H có xác nhận tại cuộc họp bà T có đóng 09 tháng công đoàn phí năm 2016 đầy đủ, tuy nhiên đóng muộn mấy tháng, cụ thể bà T đóng thời gian nào thì bà H không nhớ (trong biên bản cuộc họp có ghi lại).

- Người làm chứng bà Đàm Thị H1, bà Phạm Thị H3, bà Nguyễn Thị Hải N, bà Nguyễn Thị Gi, bà Ngô Thị Thu Th, bà Nguyễn Thị Phương Th1, bà Trần Thị Gi1, bà Vũ Thị H Gi2, bà Võ Thị H1, bà Nguyễn Thị Tường V1 trình bày có cùng nội dung như sau:

Chúng tôi là giáo viên Trường Tiểu học L, chúng tôi công tác tại Trường L từ năm 2014, 2015 và 2017 và hiện vẫn đang công tác tại đây. Ông Vũ Doanh T là giáo viên đang công tác tại trường. Từ năm 2012 đến năm 2017 ông T giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn trường. Đến tháng 3 năm 2017 thì ông T thôi giữ chức vụ này. Bà Nguyễn Thị T nguyên là giáo viên công tác tại trường từ năm 2012 đến tháng 10 năm 2020 thì chuyển công tác đến trường khác.

Về nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Vũ Doanh T, cụ thể:

- Đối với nội dung khởi kiện của bà T cho rằng ông T vu khống bà phát ngôn “Trường L là trường khỉ ho cò gáy” tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày

23/9/2013 thì thời gian đó chúng tôi chưa về trường công tác nên không biết sự việc trên.

- Đối với nội dung bà T khởi kiện cho rằng ông T vu khống Bà không nộp công đoàn phí của 09 tháng năm 2016 và bị Công đoàn nhắc nhở là có thật. Thể hiện tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 20/01/2017 của trường L (buổi họp cuối cùng trước khi nghỉ tết nguyên đán), do Hiệu trưởng chủ trì, bà Nguyễn Thị Phương Th1 làm thư ký, có sự tham gia của 37/38 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nội dung của buổi họp: Chủ tịch Công đoàn thông qua xếp loại thi đua học kỳ I của cán bộ giáo viên Công nhân viên nhà trường và ban thanh tra nhân dân thông qua biên bản kiểm tra tài chính của Công đoàn. Về cuộc họp này Trường Tiểu học L và Công đoàn kết hợp tổ chức trong cùng 01 buổi.

Tại cuộc họp này, sau khi trưởng ban thanh tra nhân dân thông qua biên bản kiểm tra tài chính Công đoàn thì bà T có ý kiến: Đề nghị Công đoàn hàng tháng, hàng quý phải công khai báo cáo thu chi tài chính của Công đoàn. Vì thu chi không rõ ràng nên bà chưa đóng công đoàn phí 03 quý.

Ông Vũ Doanh T là Chủ tịch Công đoàn trường thông qua văn bản số 460/HD- TLĐ về hướng dẫn công khai tài chính công đoàn và xác định trường L đã công khai tài chính đúng quy trình. Việc bà T không đóng công đoàn phí 09 tháng (03 quý) là sai, chưa thực hiện theo nghị quyết Công đoàn.

Tại cuộc họp, Hiệu trưởng kết luận: Việc công đoàn nhà trường đã làm đúng văn bản hướng dẫn của tổng liên đoàn, việc bà T chưa đóng Công đoàn phí 03 quý là sai, yêu cầu khẩn trương bổ sung ngay trước khi chuyển đi trường khác. Biểu quyết tại cuộc họp là 36/37 phiếu, đạt (97%).

Như vậy, việc bà T chưa đóng công đoàn phí 03 quý năm 2016, bị Công đoàn và nhà trường có nhắc nhở là có thật. Sau khi kết thúc cuộc họp, nhà trường và giáo viên có đồng viên bà T nên sau đó bà T đã đóng công đoàn phí 09 tháng của năm 2016.

Về việc đóng thời gian nào thì tại cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường ngày 13/11/2019 của trường L, do Hiệu trưởng chủ trì, bà Nguyễn Thị Phương Th1 là thư ký, có sự tham gia của 36/38 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, kế toán công đoàn là bà Trần Thị H có xác nhận tại cuộc họp bà T có đóng 09 tháng công đoàn phí năm 2016 đầy đủ, tuy nhiên đóng muộn mấy tháng, cụ thể bà T đóng thời gian nào thì bà H không nhớ. (cụ thể trong biên bản cuộc họp có ghi lại).

Về yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông T, chúng tôi có ý kiến: Việc bà T không đóng công đoàn phí 3 quý năm 2016 là đúng.

+ Kết quả xác minh tại Đảng ủy phường T, thành phố B ngày 28/12/2020 thể hiện: Năm 2014, Đảng ủy phường T có nhận được đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị T về việc cho rằng ông T vu khống bà phát ngôn trường L là trường khi ho cò gáy. Ngày 11/4/2014, Đảng ủy phường T đã mời hai bên lên giải quyết; tại

buổi làm việc ông T đã xin lỗi bà T, sự việc đã được giải quyết xong. Từ đó đến thời điểm bà T khởi kiện, bà T không có ý kiến, đơn thư gì nữa đối với nội dung trên.

+ Kết quả xác minh ở Công đoàn Trường Tiểu học L thể hiện: Bà Nguyễn Thị T có đóng tiền công đoàn phí năm 2016. Tuy nhiên, thời điểm đóng thì kế toán công đoàn không nhớ. Sổ sách kế toán không ghi thời điểm đóng, chỉ thể hiện đã đóng. Đối với chế độ của công đoàn viên thì theo quy chế của Công đoàn thì cán bộ, công chức và người lao động là Công đoàn viên của Trường Tiểu học L thì được hưởng các chế độ sau: Được thăm hỏi, tặng quà khi ốm đau, hiếu hỉ, sinh nhật, các ngày lễ tết, con của công đoàn viên được tặng quà vào ngày quốc tế thiếu nhi (01/6) và ngày trung thu (rằm tháng 8). Đối với những người không phải là công đoàn viên của trường thì không được hưởng các chế độ trên.

+ Kết quả xác minh tại Trường tiểu học L thể hiện:

Đối với việc bà T cho rằng ông T cho rằng bà T phát ngôn “Trường L là trường khi ho cò gáy” thì Trường có nghe bà T phát biểu tại cuộc họp là ông T có phát ngôn như trên. Tuy nhiên, do ông T không chứng minh được việc bà T có phát ngôn như trên nên sau đó ông T đã xin lỗi bà T tại buổi làm việc với Công đoàn Phòng giáo dục thành phố B rồi. Đối với nội dung bà T cho rằng ông ông T vu khống bà không nộp công đoàn phí của 09 tháng năm 2016 và bị Công đoàn nhắc nhở là có thật. Việc này được thể hiện tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 20/01/2017 của trường L, do Hiệu trưởng chủ trì, bà Nguyễn Thị Phương Th1 làm thư ký, có sự tham gia của 37/38 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nội dung của buổi họp: Chủ tịch Công đoàn thông qua xếp loại thi đua học kỳ I của cán bộ giáo viên Công nhân viên nhà trường và ban thanh tra nhân dân thông qua biên bản kiểm tra tài chính của Công đoàn. Về cuộc họp này Trường Tiểu học L và Công đoàn trường cùng kết hợp tổ chức trong 01 buổi. Tại cuộc họp này, sau khi trưởng ban thanh tra nhân dân thông qua biên bản kiểm tra tài chính công đoàn thì bà T có ý kiến: Đề nghị công đoàn hàng tháng, hàng quý phải công khai báo cáo thu chi tài chính của Công đoàn. Vì thu chi không rõ ràng nên bà chưa đóng công đoàn phí 03 quý.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Doanh T và tất cả những người làm chứng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đã không tiến hành đối chất, hòa giải giữa các đương sự được.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T yêu cầu HĐXX buộc ông Vũ Doanh T phải bồi thường cho bà T số tiền tổng cộng là: 18.650.000 đồng. Bao gồm: Chi phí đơn từ giấy, mực, công sức, xăng xe đi lại từ tháng 4/2014 đến nay là 500.000đ/ năm x 6 năm = 3.000.000đ; Thiệt hại do không còn đứng trong tổ chức công đoàn: 150.000đ/ tháng x 5 tháng = 750.000 đồng (từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019); Tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ = 14.900.000 đồng. Ngoài các yêu cầu trên bà

T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền với khoản tiền thu nhập bị giảm sút là $100.000\text{đ} \times 100 \text{ ngày} = 10.000.000\text{đ}$.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 588, Điều 592 Bộ luật Dân sự:

+ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu Vũ Doanh T bồi thường số tiền 18.650.000 đồng, bao gồm các khoản sau: Chi phí đơn từ giấy, mực, công sức, xăng, xe đi lại từ tháng 4/2014 đến nay là $500.000\text{đ}/\text{năm} \times 6 \text{ năm} = 3.000.000\text{đ}$; Thiệt hại do không còn đứng trong tổ chức Công đoàn: $150.000\text{đ}/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 750.000 \text{ đồng}$ (từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019); Tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ bản $\times 1.490.000\text{đ} = 14.900.000 \text{ đồng}$;

+ Đình chỉ giải quyết đối với 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Vũ Doanh T bồi thường chi phí thu nhập bị giảm sút: Thời gian viết đơn làm ảnh hưởng đến công việc làm thêm bình quân mỗi ngày $100.000\text{đ} \times 100 \text{ ngày} = 10.000.000\text{đ}$;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019 của bà Nguyễn Thị T. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện bị đơn ông Vũ Doanh T có địa chỉ: Số 00 Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Doanh T và những người làm chứng đều có đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án không tiến hành đối chất, hòa giải giữa các đương sự. Tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Doanh T và những người làm chứng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt ông T và người làm chứng.

- Đối với việc bà Nguyễn Thị T cho rằng trong Quyết định tạm ngừng phiên tòa ngày 18/6/2021 Tòa án ghi lý do Tạm ngừng là cần thu thập thêm tài liệu chứng cứ mà không thể bổ sung tại phiên tòa được là không đúng. Xét thấy tại phiên tòa sau khi HĐXX phát hiện Bản tự khai của bị đơn ông Vũ Doanh T và Biên bản lấy lời khai của bà Lê Kim D – Hiệu trưởng Trường Tiểu học L, Biên bản xác minh Trường Tiểu học L và Công đoàn Trường Tiểu học L được lập ngày 20/3/2021 (ngày thứ 7). Do vậy, để đảm bảo tính khách quan cho việc giải quyết vụ án Tòa án đã Quyết định Tạm ngừng phiên tòa để tiến hành lấy lời khai, xác minh bổ sung đối với các trường hợp nêu trên. Do vậy, trong quyết định Tạm ngừng phiên Tòa án đã ghi lý do Tạm ngừng phiên tòa như trên là phù hợp.

- Đối với việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu triệu tập 14 giáo viên đã được Tòa án lấy lời khai vào ngày 29/4/2021 và triệu tập đủ 26 giáo viên đã tham gia ký vào giấy xác nhận ngày 28/10/2019 để đối chất tại phiên tòa. Ngoài ra bà Nguyễn Thị T còn yêu cầu mời thêm các nhân chứng là bà Trần Thị Thu H, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Hồng T đến tham gia phiên tòa. Đối với các yêu cầu trên của bà T. HĐXX thấy rằng: Ngày 29/4/2021 Tòa án Lấy lời khai của 14/26 giáo viên đã tham gia ký vào giấy xác nhận ngày 28/10/2019. Trong 14 biên bản lấy lời khai nói trên hầu hết những người được Tòa án lấy lời khai đều cho rằng tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 23/9/2013 của trường thì họ có nghe ông T phát biểu là bà T phát ngôn “ Trường tiểu học L là trường khi họ có gáy”. Tuy nhiên, sau đó ông T đã xin lỗi bà T rồi. Đối với nội dung bà T cho rằng ông T vu khống bà T không nộp Công đoàn phí của 09 tháng năm 2016. Tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 20/01/2017 của Trường Tiểu học L, do Hiệu trưởng chủ trì, bà Nguyễn Thị Phương Th1 làm thư ký. Cuộc họp này Trường Tiểu học L và Công đoàn kết hợp tổ chức trong cùng 01 buổi. Tại cuộc họp này, sau khi Trưởng ban thanh tra nhân dân thông qua biên bản kiểm tra tài chính công đoàn thì bà T có ý kiến: Đề nghị Công đoàn hàng tháng, hàng quý phải công khai báo cáo thu chi tài chính của công đoàn. Vì thu chi không rõ ràng nên bà T chưa đóng công đoàn phí 03 quý năm 2016. Như vậy, căn cứ vào lời khai nói trên của những người cũng đảm bảo tính khách quan. Nên việc triệu tập các bà Trần Thị Thu H, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Hồng T đến tham gia phiên tòa là không cần thiết. Hơn nữa những người làm chứng nói trên đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi cho Tòa án, nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

- Đối với việc ngày 12/7/2021 bà T đã nộp các tài liệu như: Đơn nguyện vọng chuyển công tác; Đơn xin chuyển công tác; Đơn đề nghị chuyển công tác, một số bản in tin nhắn; Biên bản họp Hội đồng sư phạm ngày 13 tháng 11 năm

2019; Danh sách đảng viên được phân công nhiệm vụ năm 2017; Thông báo số 67, 85, 159/TB-CĐGD; Nghị quyết chương trình công tác tháng 12/2016 (tất cả phô tô). Đây là các tài liệu phô tô và không có nội dung gì mới so với tài liệu Tòa án đã thu thập và đã Công khai chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX lưu các tài liệu trên vào trong hồ vụ án.

[4] Về nội dung vụ án:

Xuất phát từ việc bà T cho rằng tại cuộc họp ngày 23/9/2013, ông Vũ Doanh T vu khống bà T phát ngôn “Trường L là trường khi ho cò gáy” và việc ông T vu khống bà không nộp Công đoàn phí của 09 tháng năm 2016. Cho rằng việc làm của ông Vũ Doanh T làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của bà Nguyễn Thị T. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Doanh T bồi thường các khoản sau: Chi phí đơn từ giấy, mực, công sức, xăng, xe đi lại từ tháng 4/2014 đến nay là $500.000\text{đ}/\text{năm} \times 6 \text{ năm} = 3.000.000\text{đ}$; Thiệt hại do không còn đứng trong tổ chức Công đoàn: $150.000\text{đ}/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 750.000 \text{ đồng}$ (từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019); Tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ bản $\times 1.490.000\text{đ} = 14.900.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng các khoản là 28.650.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Đối với việc bà Nguyễn Thị T cho rằng tại buổi họp Hội đồng sư phạm Trường Tiểu học L ngày 23/9/2013, có sự tham gia của Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố B và tập thể giáo viên trường L. Tại buổi họp này ông Vũ Doanh T cho rằng bà Nguyễn Thị T đã phát ngôn “ Trường L là trường khi ho cò gáy”. Căn cứ, vào biên bản họp Hội đồng sư phạm Trường Tiểu học L ngày 23/9/2013 do bà Nguyễn Thị T cung cấp (BL18). Căn cứ lời khai của ông Vũ Doanh T lập ngày 21 tháng 10 năm 2019, ông Vũ Doanh T thừa nhận có việc ông T cho rằng quá trình công tác bà Nguyễn Thị T có phát ngôn “Trường Tiểu học L là trường khi ho cò gáy”. Như vậy, việc bà T cho rằng tại cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 23/9/2013 ông T cho rằng bà T phát ngôn “Trường L là trường khi ho cò gáy” là đúng thực tế. Tuy nhiên, sau khi biết được sự việc nói trên bà Nguyễn Thị T đã khiếu nại ông T đến Đảng ủy phường T, thành phố B. Sau khi có khiếu nại của bà T, ngày 11/4/2014, Đảng ủy phường T đã tổ chức cuộc họp giải quyết khiếu nại của bà T. Kết quả xác minh ngày 28/12/2020 tại phường Đảng ủy phường T thể hiện: Tại buổi họp nói trên ông Vũ Doanh T đã xin lỗi bà T. Sau buổi họp trên bà T không có ý kiến, đơn thư gì đối với nội dung trên nữa. Việc ông T xin lỗi bà T tại buổi làm buổi họp giải quyết khiếu nại của bà T tại Đảng ủy phường T. Mặt khác, việc ông T xin lỗi bà T được bà T thừa nhận trong bản tự khai ngày 15/10/2019 (BL13) và trong các buổi làm việc tại Tòa án trước đây. Như vậy, việc bà T cho rằng ông T vu khống bà phát ngôn “Trường L là trường khi ho cò gáy” đã được giải quyết xong.

[4.2] Đối với việc bà T cho rằng ông T vu khống 03 quý của năm 2016 bà T không đóng công đoàn phí: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Trường tiểu học L cũng như Công đoàn Trường Tiểu học L: Kết quả xác

minh ở Công đoàn Trường Tiểu học L thể hiện: “Bà Nguyễn Thị T có đóng tiền Công đoàn phí năm 2016. Tuy nhiên, thời điểm đóng thì kế toán Công đoàn không nhớ. Sổ sách kế toán không ghi thời điểm đóng, chỉ thể hiện đã đóng”. Đối với chế độ của cán bộ, công chức và người lao động là công đoàn viên của công đoàn Trường Tiểu học L thì được hưởng các chế độ sau: Được thăm hỏi, tặng quà khi ốm đau, hiếu hỉ, sinh nhật, các ngày lễ tết, con của công đoàn viên được tặng quà vào ngày quốc tế thiếu nhi (01/6) và ngày Trung thu (rằm tháng 8). Đối với những người không phải là Công đoàn viên của trường thì không được hưởng các chế độ trên. Ngoài ra kết quả xác minh tại Trường tiểu học L và các Biên bản họp Hội đồng sư phạm ngày 20/01/2017 và ngày 13/11/2019 của Trường tiểu học L mà Tòa án thu thập tại Trường Tiểu học L có lưu trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người làm chứng thể hiện: Ngày 20/01/2017 Trường Tiểu học L tổ chức họp Hội đồng sư phạm trường. Tại buổi họp nói trên, bà T đề nghị phải công khai tài chính rõ ràng thì bà mới đóng công đoàn phí ba quý. Mặt khác, tại biên bản họp Hội đồng sư phạm ngày 13/11/2019 thể hiện bà Trần Thị H kế toán công đoàn trường cũng xác nhận bà T đã đóng Công đoàn phí năm 2016 đầy đủ. Tuy nhiên, bà H xác định bà T đóng muộn mấy tháng. Như vậy, căn cứ vào biên bản họp Hội đồng sư phạm ngày 20/01/2017 và ngày 13/11/2019 của Trường Tiểu học L và lời khai của những người làm chứng HĐXX có căn cứ để khẳng định do bà T chưa đóng Công đoàn phí 09 tháng năm 2016 (quý hai, quý ba và quý bốn năm 2016) nên ông T - Chủ tịch Công đoàn Trường L, đã nhắc nhở việc đóng công đoàn phí đối với bà T là đúng chức trách nhiệm vụ được giao. Đến tháng 3 năm 2017 thì ông Vũ Doanh T không còn giữ chức Chủ tịch Công đoàn Trường Tiểu học L. Như vậy, việc bà T ra khỏi tổ chức Công đoàn khi ông T không còn là Chủ tịch Công đoàn hơn hai năm và việc bà T ra khỏi tổ chức Công đoàn là do bà T tự viết đơn xin ra khỏi tổ chức Công đoàn.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy việc ông Vũ Doanh T cho rằng bà T phát ngôn “Trường L là trường khi ho cò gáy” đã được giải quyết xong, còn việc ông T nhắc bà T đóng Công đoàn phí là ông T thực hiện đúng chức trách được giao, việc bà T ra khỏi tổ chức Công đoàn là do bà T tự xin ra khỏi tổ chức Công đoàn. Do vậy, không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T không chứng minh được thiệt hại xảy ra và không có chứng cứ gì chứng minh có thiệt hại xảy ra. Do vậy, việc bà T yêu cầu ông Vũ Doanh T phải bồi thường cho bà T số tiền 18.650.000đồng, bao gồm các khoản sau: Chi phí đơn từ giấy, mực, công sức xăng, xe đi lại từ tháng 4/2014 đến nay là 3.000.000đ; Thiệt hại do không còn đứng trong tổ chức Công đoàn 750.000; Tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 14.900.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Đối với việc trong đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Vũ Doanh T bồi thường tiền thu nhập bị giảm sút là 100.000đ x 100 ngày = 10.000.000đ. Ngày 20/3/2021 bà T đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông T bồi thường tiền thu nhập bị giảm sút là 100.000đ x 100 ngày

là 10.000.000đ. Xét việc bà T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền trên là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện nói trên của bà T là phù hợp.

[6] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại nên, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thì bà T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm án phí và được miễn án phí Dân sự sơ thẩm. Do vậy, miễn toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T.

Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị T không được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Doanh T không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 203; Điều 220; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 588, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Vũ Doanh T bồi thường số tiền 18.650.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) bao gồm: Chi phí đơn từ giấy, mực, công sức, xăng, xe đi lại từ tháng 4/2014 đến nay là 3.000.000đ; Thiệt hại do không còn đứng trong tổ chức công đoàn từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019 là 750.000 đồng; Tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm 10 tháng lương cơ bản là 14.900.000 đồng;

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Vũ Doanh T bồi thường khoản tiền thu nhập bị giảm sút là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) do thời gian viết đơn làm ảnh hưởng đến công việc làm thêm.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị T được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Ông Vũ Doanh T không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm;

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Chi cục THA DS B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. H2 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền